

Số: 1450/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 06/2024/TT-BNV ngày 28/06/2024 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN ngày 20/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn xác định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BTP ngày 18/9/2023 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 01/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức

và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Nghị quyết số 356/NQ-ĐU ngày 28/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cho chủ trương phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc; khung năng lực của từng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 310/TTr-SNV ngày 20/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp, cụ thể như sau:

1. Tổng số vị trí việc làm: 22 vị trí, trong đó:
 - a) Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 04 vị trí;
 - b) Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 05 vị trí;
 - c) Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 11 vị trí.
 - d) Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 02 vị trí (hợp đồng).

(Có Phụ lục số 01 kèm theo).

2. Bản mô tả công việc và khung năng lực *(Có Phụ lục số 02 kèm theo).*
3. Cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp *(Có Phụ lục số 03 kèm theo).*

Điều 2. Giám đốc Sở Tư pháp căn cứ vào danh mục vị trí việc làm bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này:

1. Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý viên chức; ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đối với người lao động theo các quy định hiện hành và phân cấp quản lý, tổ chức cán bộ của tỉnh, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ các quyết định trước đây trái với các nội dung được quy định tại Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CT.UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Trung tâm TT&HN tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Ng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh